

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 31- 8- 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa
2. Ông Văn Thành Nhiều

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Chí Thúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Thị L, sinh năm 1979, tại Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp X, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú hiện nay: ấp Z, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; số CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: xxxxxxxxxx; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo không; con ông Dương Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, 64 tuổi; chồng Trần Minh K; con 01 người sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam ngày 27/4/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn M, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Có mặt.

Người làm chứng

Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn M, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Vắng mặt.

Trần Minh K, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Có mặt.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2002

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trần Thị Kiều H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Vắng mặt.

Danh Hữu N, sinh năm 2000

Nơi cư trú: ấp W, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Vắng mặt.

Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1972

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị L là nhân viên hợp đồng giữ xe của trường THCS Y thuộc ấp Y, xã Y, Tân Hiệp, Kiên Giang, được nhà trường bố trí một phòng nghỉ trong trường để thực hiện nhiệm vụ, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2017, chị Nguyễn Thị Kim N là giáo viên trường THCS Y đến phòng của L để ngủ trưa, khi vào phòng chị N có mang theo một túi xách màu xanh – đen bên trong có để tiền, trong phòng có cháu Trần Chí C là con của L đang ngủ trưa, lúc này Dương Thị L dẫn xe của chị N vào phòng, sau đó khiển xe mô tô về nhà của cha chồng là ông Trần Văn M ngụ ấp X, xã Y, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, đi được một đoạn thì thấy dọc đường có bán đồ trẻ em nên L quay trở lại phòng để kêu cháu C cùng đi mua đồ mặc,

đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì L về tới phòng thấy chị N đang ngủ trên võng, lúc này L phát hiện cái túi xách màu xanh – đen của chị N rơi xuống nền gạch, có rơi một phong bì màu trắng và một sấp tiền đô ra ngoài, thấy vậy L đi đến gần lấy chiếc phong bì bên trong có số tiền 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) mở ra xem, thấy có tiền nên L bỏ chiếc phong bì cùng sấp tiền đô bỏ vào túi áo, đồng thời lấy luôn chiếc túi xách và điều khiển xe đi đến nhà cha chồng tại ấp X để cất dấu, khi đi tới cầu TB thì L ném bỏ chiếc túi xách xuống sông, khi về đến nhà cha chồng L vào nhà cất dấu chiếc phong bì có chứa tiền trộm cắp được dưới túi xách trong tủ gỗ, còn số tiền đô thì L đi đến tiệm vàng ở chợ GR đổi được số tiền Việt Nam là 1.795.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Đến ngày 26/4/2017 thì L đã thừa nhận với anh Trần Minh K là đã lấy trộm tiền của chị N và nhờ anh K đến chỗ cất giấu tiền đem đi trả lại cho chị N, và số tiền 1.795.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Tân Hiệp. Đến ngày 22/5/2017 Danh Hữu N, sinh năm 2000 cùng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2002 đi mò cá dưới sông tại ấp X, xã Y thì nhặt được chiếc túi sách của chị N do L ném xuống sông, N và Đ kiểm tra bên trong thì phát hiện số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Đ lấy số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), đem đi mua một chiếc điện thoại hiệu Samsung J1 hết 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). N được chia 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đem về nhà đưa cho mẹ là bà Nguyễn Thị Kim S tiêu sài hết 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sau đó Đ và N đã giao lại toàn bộ số tiền còn lại cùng chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Tiền Việt Nam: 55.695.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)
- 01 (một) CMND tên Nguyễn Thị Kim N.
- 01 (một) thư cảm tạ của Trường THCS Y.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SKY, màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, màu trắng.

* Xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hiệp trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N 55.695.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), một CMND tên Nguyễn Thị Kim N, một thư cảm tạ của Trường THCS Y, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, màu trắng.

- Trả lại cho anh Trần Minh K một điện thoại di động hiệu SKY, màu trắng đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 36/2017/CT – VKS ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/4/2017, tại Trường Trung học cơ sở Y thuộc ấp Y, xã Y huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Dương Thị L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979, ngụ ấp N, thị trấn M, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang số tiền là 59.295.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Thị L về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi phạm tội, bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất trộm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g, o, p khoản 1, 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tòa bộ số tiền thiệt hại và tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Công nhận việc xử lý vật chứng trong gia đoạn điều tra của cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự theo bị hại số tiền bị mất khoảng 72.000.000đ nhưng tài sản cơ quan điều tra chứng minh được 55.695.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho chị nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Dương Thị L là nhân viên hợp đồng giữ xe của trường THCS xã Y, thuộc ấp Y, xã Y, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang và được nhà trường bố trí một phòng nghỉ trưa trong trường vào ngày 25/4/2017 cô Nguyễn Thị Kim N là giáo viên của Trường đến phòng của bị cáo để ngủ trưa và làm rơi chiếc túi xách màu xanh –đen xuống nền gạch nên bị cáo lén lút lấy trộm. Tại biên bản ghi lời khai và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của cơ quan điều tra thì chứng minh được số tài sản của chị N bị mất trộm ngày 25/4/2017 57.500.000đ tiền việt nam và số tiền đola đổi thành tiền việt nam đồng là 1.795.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ

luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án, bị cáo là người có năng lực có nghề nghiệp ổn định và biết rằng trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng thể hiện bản tính tham lam khi phát hiện chị Ngọc làm rơi tiền đã lén lút lấy trộm một cách trái pháp luật, tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 59.295.000đ có giá trị lớn đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, tài sản lấy trộm đã được thu hồi gây thiệt hại nhỏ, bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm g, o, p khoản 1, 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng 09 tháng tù là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Hội đồng xét xử, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[09] Về xử lý vật chứng: Công nhận việc xử lý vật chứng trong gia đoạn điều tra của cơ quan điều tra.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày

30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1, 2 Điều 46, 47 Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị L 06 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Công nhận việc xử lý vật chứng trong gia đoạn điều tra của cơ quan điều tra huyện Tân Hiệp, Kiên Giang.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Dương Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp, Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự ;
- Bị cáo, người TGTT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

Phan Văn Thuận